

ĐỀ THI TIẾNG VIỆT LỚP 1 HỌC KỲ 1

ĐỀ 1 :

Câu 1/ Đọc thành tiếng các vần sau: 2đ

on iêng ươt im ay

Câu 2/ Đọc thành tiếng các từ ngữ sau: 2đ

cầu treo cá sấu dừa xiêm cưỡi ngựa kì
diệu

Câu 3/ Đọc thành tiếng các câu sau: 2đ

Những bông cải nở rộ, nhuộm vàng cả cánh đồng.

Trên trời bướm bay lượn từng đàn .

Phần viết

Câu 1/ Đọc cho học sinh viết các vần (2đ)

âm ươm ong ơt ênh

Câu 2/ Đọc cho học sinh viết các từ ngữ (4 đ)

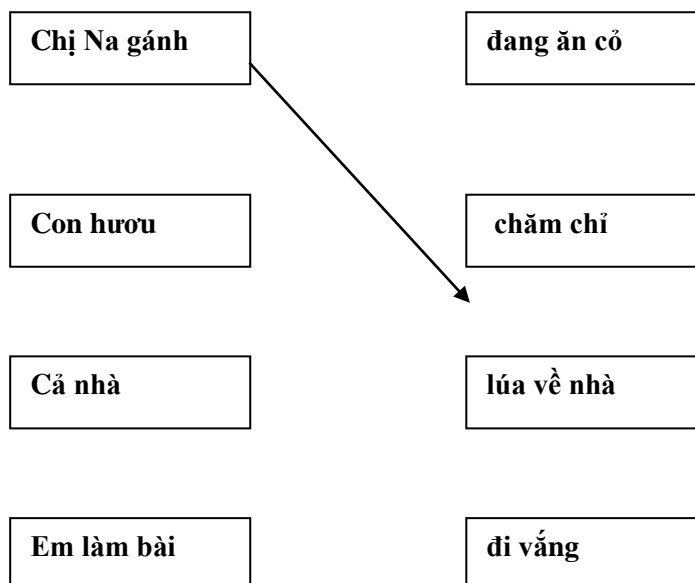
rừng tràm hái nấm lưới xẻng chẻ lạt xin
lỗi

Câu 3/ Tập chép (4đ)

Ban ngày, sẽ mãi đi kiếm ăn cho cả nhà. Tối đến sẽ mới cũ thời gian âu yếm đàn con.

Phần Đọc hiểu

Câu 1/ Nối ô chữ cho phù hợp: 2đ



Câu 2 / Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống : 2đ

oi hay ơi: làn kh ... cây c...

ăm hay âm : ch ... chỉ m ... côm

ĐỀ 2

A/ KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (7 điểm)

1. Đọc các vần:

Ua, ưu, uơu, ong, uông, anh, inh, uôm, ot, ôt.

2. Đọc các từ:

Mũi tên, mưa phùn, viên phấn, cuộn dây, vườn nhãn, vòng tròn, vàng trắng, bay liệng, luồng cày, đường hầm.

3. Đọc các câu:

+ Những bông cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng.

+ Trên trời, bướm bay lượn từng đàn.

II. ĐỌC HIỂU: (3 điểm)

* Đọc thầm và làm bài tập: Nối các từ ở cột A với các từ ở cột B để tạo thành cụm từ có nghĩa.

A/	Vườn nhãn	B/	Đều cố gắng
	Từng đàn		Tung bôm
	Ngựa phi		Bướm bay lượn
	Bé và bạn		Sai trĩu quả

B/ KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Viết cá từ: **ghế đệm, nhuộm vải, sáng sớm, đường hầm** (7 điểm)

2. Làm các bài tập: (3 điểm)

Chọn vần, phụ âm đầu thích hợp điền vào chỗ trống:

a. Chọn vần thích hợp điền vào chỗ

ong hay **ông**: con cây th.....

b. Chọn phụ âm đầu **x , s , ngh, ng** thích hợp điền vào chỗ trống (1 điểm)

Láen e đập. ĩ ngợi ửi mùi.

ĐỀ 3:

I. Phần kiểm tra đọc (10 đ)

1. Đọc vần: (2 đ)

- âu, ôn, oi, ia, ua.
- Ấy, ươi, iu, âu
- Eo, ay, êu, iên, ut
- Ưu, iêu, ung, inh, ênh
- An, ăn, un, ươi, ưu

2. Đọc thành tiếng các từ (2 đ)

- rỏ rá, nhổ cỏ, gồ ghề, giỏ cá mùi thơm, con vượn.
- mua mía, tria đỗ, mùa dưa, đôi đũa, cối xay, vây cá.
- cái kéo, chào cờ, trái đào, sáo sậu, vườn nhãn.

3. Đọc thành tiếng các câu (2 đ)

Sau cơn mưa. Gà mẹ dẫn đàn con đi kiếm ăn.

4. Nối ô chữ cho thích hợp (2 đ)

Siêng
Trường

làng
năng

5. Điền vần thích hợp vào chỗ chấm (2 đ)

- om hay am số t..... óng nh.....
- im hay um râu k ch nhãn.

6GV cho học sinh đọc các câu sau (2đ)

Con cò mà đi ăn đêm

Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao

ĐỀ 4:

1. Kiểm tra đọc (10 điểm)

a/ Đọc thành tiếng các vần:

âu, an, ung, om, ươm

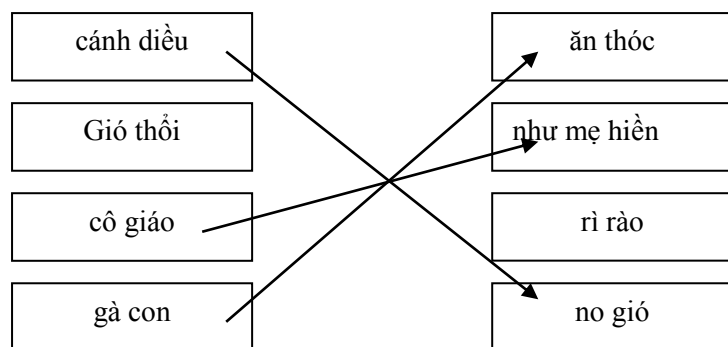
b/ Đọc thành tiếng các từ ngữ:

mái ngói, cây cau, khen thưởng, bông súng, chuối chín

c/ Đọc thành tiếng các câu:

Mùa hè vừa đến, phượng vĩ trở bông tô đỏ sân trường. Các bạn bé xuống làm bướm bay trong vở.

d/ Nối ô chữ cho phù hợp:



e/ Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống:

- ôm hay om: gôi, bó r.....

- uôn hay uông: quả ch....., b..... bán

2/Kiểm tra viết (10 điểm)

a/ Vần: ui, âu, anh, ươn, iêt

b/ Từ ngữ: dòng kênh, cây bàng, măng tre, hươu nai

c/ Câu:

 Gió từ tay mẹ

 Ru bé ngủ say

 Thay cho gió trời

 Giữa trưa oi ả

